

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 10/2022/HNGĐ - ST
Ngày 26/5/2022
V/v “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Vân và ông Nguyễn Văn Chinh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Thôn Xâm Dương, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn, chị Trần Thị H, trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ngày 22/11/2005 và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường đến khoảng năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay

cãi vã xô xát, không hiểu nhau . Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ năm 2014, chị H và anh L tuy ở chung nhà nhưng thực tế đã ly thân, không ăn chung ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống riêng.

Chị H và anh L có 01 người con chung là Phạm Duy N, sinh năm 16/7/2007. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi sinh con ra đến nay thì chị H là người trực tiếp chăm sóc cháu. Hiện nay chị H kinh doanh tự do, làm màn rèm tại nhà thu nhập bình quân từ 1-15 triệu 1 tháng. Ngoài ra chị H làm nhân viên kinh doanh cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ tổng hợp Thành Nam mức lương 10 triệu đồng/ tháng.

Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản

Chị H nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị đơn là anh Phạm Văn L trình bày:

Anh L kết hôn với chị H ngày 22/11/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chúng anh chị chung sống bình thường được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Anh L không nhớ chính xác thời điểm nhưng cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân từ lâu, Từ khi ly thân anh chị không nói chuyện với nhau dù chỉ một câu. Tuy ở cùng nhà nhưng hàng ngày anh L đều ăn cơm hàng chứ không ăn cùng chị H. Anh L cũng có lần muốn đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn anh L không đồng ý do con cái đang thi cử, anh không muốn cháu mất tập trung.

Anh L và chị H có 01 người con chung là Phạm Duy N, sinh năm 16/7/2007. Nếu anh chị ly hôn anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh L làm công nhân công ty Mitsui Thăng Long, thu nhập bình quân 9.5 triệu đồng/tháng

Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, đề nghị xử chị H được ly hôn anh L. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh L chung sống bình thường đến 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã xô xát, không hiểu nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ năm 2014, chị H và anh L tuy ở chung nhà nhưng thực tế đã ly thân, không ăn chung ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Vợ chồng chị H, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đó là vợ chồng không sống chung với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa giải ly hôn giữa chị H, anh L không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị H và anh L có 01 con chung là Phạm Duy N, sinh năm 16/7/2007. Cả chị H và anh L đều yêu cầu được nuôi con chung sau ly

hôn và đều có điều kiện để nuôi con. Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai, cháu N đều trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị H có nơi ở và thu nhập ổn định, nên giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không quyết định trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2. Về con chung:

Chị H và anh L có 01 con chung là Phạm Duy N, sinh năm 16/7/2007

Giao con chung là cháu Phạm Duy N, sinh năm 16/7/2007 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L đến khi chị H có yêu cầu khác.

Anh L có quyền được thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0022687 ngày 16/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Ninh Sở;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn